

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HS-ST.

Ngày: 22-7-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hiệp An.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Đ), sinh năm 2000 tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện , thành phố Cần Thơ.

Nơi sinh sống: Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1974; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 chị em. Chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị Như Y, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn). Có 01 người con chung sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Khánh Đ, sinh năm 1999, tại tỉnh Đ.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Bích P, sinh năm 1980; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Chung sống như vợ chồng với chị Đồng Hoàng Phương N, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn). Có 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1995, tại: Tỉnh Đ

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Đăng C, sinh năm 1996. (có mặt)

HKTT: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh B.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

+ Người làm chứng:

- Anh Lê Phú C, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1998. (vắng mặt)

HKTT: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh B.

Địa chỉ: Phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Long K, phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Hoàng S và anh Lê Phú C có mối quan hệ quen biết. Vào khoảng 16 giờ ngày 04/7/2020, tại khu chợ tự phát ở xã T, huyện L, anh Lê Phú C và anh Nguyễn Văn B (bán hàng tồi trên xe mô tô) có mâu thuẫn về chỗ bán hàng nên xảy ra cự cãi, xô xát với nhau. Lúc này, D điều khiển xe mô tô chở Đ đi ngang qua thấy anh Lê Phú C và anh B đang cự cãi với nhau, gần đó có anh Nguyễn Đăng C đang đứng xem nên Đ và D đến chỗ anh Nguyễn Đăng C để hỏi chuyện thì giữa anh Nguyễn Đăng C với Đ và D xảy ra lớn tiếng, cự cãi, xô xát với nhau. Đ và D dùng tay không đánh anh C. Cùng lúc này, Nguyễn Hoàng S (bạn của Đ và D) đi ngang qua vào can ngăn thì bị anh Nguyễn Đăng C dùng tay không đánh trúng 01 cái vào mặt rồi anh Nguyễn Đăng C bỏ chạy vào khu vực

phía trong chợ thì Đ chạy trước lấy 01 con dao dài khoảng 20cm, cán màu vàng của sạp bán cá; D dùng 01 đoạn cây sắt dài khoảng 50cm lấy được của người bán rau chạy phía sau, S là người cuối cùng đuổi theo anh C. Khi đến cửa hàng đậu hũ 79, anh Nguyễn Đăng C bị ngã, D dùng đoạn cây sắt đánh nhiều cái trúng người anh C, còn Đ dùng dao chém 01 nhát trúng cánh tay trái của anh C, S dùng 01 cái nồi lấy được ở cửa hàng đậu hũ 79 đánh 03 cái vào người anh C rồi cả nhóm bỏ về. Khi ra đến ngoài đường, D thấy xe mô tô biển số 60C1-083.91 của anh Nguyễn Đăng C (mượn của anh Nguyễn Đăng Y) nên Duy dùng đoạn cây sắt trên đập vỡ phần mặt nạ xe mô tô của anh C. Hậu quả anh Nguyễn Đăng C bị thương tích chảy máu ở cánh tay trái và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao thái lan cán màu vàng, kích thước 20cm sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tiêu hủy theo quy định pháp luật.
- 01 đoạn video ghi lại hình ảnh phạm tội của các bị cáo chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.
- 01 đoạn cây sắt bằng kim loại dài khoảng 50cm và 01 cái nồi không thu hồi được.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển số 60C1-083.91 do anh Nguyễn Đăng Y là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả lại cho anh Y vào ngày 21/12/2020 .

Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0584/TgT/2020 ngày 10/7/2020 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận:

- Tồn thương gãy xương bàn ngón 5 tay trái, chưa đánh giá được chức năng (Áp dụng Chương 7, mục V.4.1). Tỷ lệ 06%.
- Tồn thương gãy mỏm khuỷu trái đã phẫu thuật kết hợp xương hiện chưa đánh giá được chức năng (Áp dụng Chương 7, mục IV.3.1). Tỷ lệ 06%.
- Vết thương trên nền vết mổ mặt sau khuỷu tay trái kích thước 14,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2) Tỷ lệ 02%.

2. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đăng C-1996 áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là 13% (Mười ba phần trăm).

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích:

+ Thương tích khuỷu tay trái: Vật sắc nhọn.

+ Chấn thương lưng, cánh tay trái, thương tích mu bàn tay trái: Vật tày.

- Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành – Đồng Nai trung cầu giám định bổ sung để đánh giá chức năng tay trái và đánh giá vết xước da mu bàn tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0668/TgT/2020 ngày 10/8/2020 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy xương bàn ngón 5 tay trái, đã được giám định, tỷ lệ không đổi: 06%.

- Tổn thương gãy mỏm khuỷu trái đã phẫu thuật kết hợp xương hiện hạn chế gấp duỗi khuỷu tay từ 5^0 - 145^0 (Áp dụng Chương 7, mục IV.3.2.1). Tỷ lệ: 11%.

- Vết thương trên nền vết mổ mặt sau khuỷu trái đã liền sẹo được giám định, tỷ lệ không đổi: 02%.

- Xảy xát da mu bàn tay trái để lại 02 vết biến đổi sắc tố da kích thước 0,5x0,2cm và 0,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục V). Tỷ lệ: 01%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đăng C-1996 áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 19% (Mười chín phần trăm).

Tại kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐ-ĐGTS ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 mặt nạ xe mô tô hiệu Honda Wave S 110 màu đỏ xám, đen của xe mô tô biển số 60C1-083.91 bị hư hỏng (đã qua sử dụng) trị giá 416.000 đồng (Bốn trăm mười sáu ngàn đồng).

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Hoàng S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKSLT-HS ngày 23/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Hoàng S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Hoàng S phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn Đ từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

- Nguyễn Khánh D từ 02 năm 04 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 08 tháng đến 05 năm.

- Nguyễn Hoàng S từ 02 năm tù đến 02 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 08 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường, bị hại không yêu cầu gì nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan cán màu vàng, kích thước 20cm sử dụng vào việc phạm tội.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển số 60C1-083.91 do anh Nguyễn Đăng Y là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả lại cho anh Y vào ngày 21/12/2020.

Đối với hành vi của D dùng đoạn dây sắt đập vỡ mặt nạ xe mô tô biển số 60C1-083.91 của anh Nguyễn Đăng C có trị giá 416.000 đồng. Quá trình điều tra xác định D không có tiền án, tiền sự về hành vi trên nên không đủ căn cứ để khởi tố D về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Anh C không yêu cầu D bồi thường về trị giá tài sản bị hư hỏng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành chuyển hồ sơ đến Công an huyện Long Thành để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khánh D, Nguyễn

Hoàng S khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 04/7/2020, tại khu chợ tự phát ở xã T, huyện L, tỉnh Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khánh D xảy ra mâu thuẫn, cự cãi và xô xát với anh Nguyễn Đăng C do có hiểu lầm khi nói chuyện. Nguyễn Hoàng S đi ngang qua thấy nên vào can ngăn thì bị anh C dùng tay không đánh 01 cái trúng vùng mặt. Tiếp đó bị cáo D dùng 01 đoạn cây sắt dài khoảng 50cm, Đ dùng 01 con dao cán màu vàng và S dùng 01 cái nôi lấy ở các quầy hàng trong khu vực chợ đánh vào người và chém 01 nhát trúng cánh tay trái của anh C gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%.

Đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Hoàng S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự trị an tại địa phương, gây thiệt hại về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo trong lúc xô xát đánh nhau đã dùng dao và cây sắt là hung khí nguy hiểm chém và đánh bị hại, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 19% nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

Mặc dù các bị cáo phạm tội không có tổ chức nhưng cần phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho tương xứng. Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo Đ và D sau khi có tranh cãi xô xát đánh nhau bằng tay không với anh Đăng C, sau đó, Đ dùng dao chém bị hại gây vết thương chính nên mức án cần cao hơn, đối với bị cáo D dùng cây sắt đánh bị hại gây thương tích nên mức án cũng cần cân nhắc tương xứng. Đối với bị cáo S khi vào can ngăn bị anh Đăng C đánh qua lại và trúng vào mặt nên cũng đã tham gia đánh lại anh C nhiều cái bằng cái nôi có một phần xuất phát từ việc đánh trả bị hại nên mức án cân nhắc thấp hơn các bị cáo còn lại.

Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; Ngoài ra, bị hại anh C có đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Tại phiên tòa anh C vẫn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo S có cha là người có công với cách mạng và địa phương xác nhận hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên xem xét khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án: Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Đăng C trình bày các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng và anh C không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan cán màu vàng, kích thước 20cm sử dụng vào việc phạm tội.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển số 60C1-083.91 do anh Nguyễn Đăng Y là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả lại cho anh Y vào ngày 21/12/2020.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của D dùng đoạn dây sắt đập vỡ mặt nạ xe mô tô biển số 60C1-083.91 của anh Nguyễn Đăng C có trị giá 416.000 đồng. Quá trình điều tra xác định D không có tiền án, tiền sự về hành vi trên nên không đủ căn cứ để khởi tố D về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Anh C không yêu cầu D bồi thường về trị giá tài sản bị hư hỏng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành chuyển hồ sơ đến Công an huyện Long Thành để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi anh C dùng tay không đánh vào mặt của S không gây thương tích, S không yêu cầu gì nên không xử lý.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn Đ** (tên gọi khác: Đ), **Nguyễn Khánh D**, **Nguyễn Hoàng S** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án ngày 22/7/2022.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khánh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án ngày 22/7/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khánh D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng S 02 (hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án ngày 22/7/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng S cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan cán màu vàng, kích thước 20cm.

Vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Hoàng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (12);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo (3); Bị hại (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

Nguyễn Ngọc An